TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 124/2025/HS-PT
Ngày: 25-9-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn
Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Danh Minh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Danh Minh K, sinh ngày 01/10/2003 tại Cà Mau; số CCCD: 095203007788, cấp ngày 30/11/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ C2; nơi cư trú: Khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T và bà Lê Thị M (tên gọi khác Lê Thị Mỹ H); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại (không được Tòa án triệu tập):* Ông Lý Văn L, sinh năm 1960.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Duy C của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 12/3/2024, Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai có thành lập đoàn để "Định giá và xem xét thẩm định tại chỗ phần đất đang tranh chấp" tại khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giữa ông Lý Văn L và ông Danh T1. Khi đoàn đang đo đạc, Lý Cẩm T2 (con gái ruột của ông L) đi vào phần đất đang tranh chấp để xem sự việc thì bà Lâm Thị Xà M1 (chị dâu của Danh T1) ngăn cản lại thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi, câu vật với nhau bằng tay, chân làm cho cả hai té xuống đất.

Lúc này, Danh Thị Diễm T3 (con gái ruột của bà M1) đang ở trong nhà nhìn thấy sự việc nên chạy đến, dùng tay đánh vào mặt của T2 để T2 buông bà M1 ra.

Trong lúc xô xát với T2, bà M1 dùng tay cởi quần dài, bằng vải thun của T2 đang mặc trên người xuống tới ngang đầu gối rồi T2 tự mặc lại. Khi nghe tiếng Tiên la, ông L chạy đến can ngăn, dùng tay đánh và kéo bà M1 và T3 ra để không cho đánh T2 nữa. Thấy bà M1 bị đánh, Danh Trọng N (con trai ruột của bà M2) chạy đến ôm và kéo ông L ra thì cả hai cùng ngã xuống đất.

Danh Minh K (cháu bà con đang ở chung nhà với ông Danh T4 và bà M1) đi công việc về thấy ông L đang xô, đẩy bà M1, nên chạy đến đứng đối diện với ông L, K cầm lấy nón bảo hiểm, bằng nhựa cứng đang đội đánh mạnh một cái trúng vào phần đầu của ông L rồi tiếp tục đánh thêm 03 (ba) cái trúng vào vùng đầu, mặt của ông L gây thương tích. Sau đó, những người xung quanh vào can ngăn thì sự việc kết thúc. Ông L được người thân đưa đến Trung tâm Y tế thị xã G để khám, điều trị thương tích đến ngày 15/3/2024 xuất viện về nhà. Đến ngày 19/3/2024, ông L cảm thấy còn bị đau nhức vùng mặt nên đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B khám, điều trị ngoại trú.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 99/KLTTCT-TTPY, ngày 13/6/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với thương tích của ông Lý Văn L:

- Một sẹo ở vùng đỉnh đầu. Tỷ lệ: 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới.

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ: 08% (T5). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

- Gây (vỡ) bờ trên ổ mắt phải, không ảnh hưởng thị lực. Tỷ lệ: 06% (Sáu). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Hết bầm máu mi trên, mi dưới mắt trái, hết sưng bầm má trái, hết phù nề thái dương trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Ấn đau nhẹ bờ trên mắt phải: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Văn L tại thời điểm giảm định là: 14% (Mười bốn phần trăm).

Kết luận khác: Vật gây thương tích là nón bảo hiểm thì có nhiều khả năng gây ra thương tích trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 29/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về phần trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/7/2025, bị cáo Khang kháng C1 xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có đơn xin tạm hoãn xét xử phúc thẩm, lý do đợi kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến vụ án.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị giám định lại để xác định các thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại. Từ đó, chuyển khung hình phạt cho bị cáo từ khoản 2 xuống khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị hoãn phiên tòa để đợi kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau về phần hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn xin tạm hoãn xét xử phúc thẩm, với lý do đợi kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm cơ sở giải quyết vụ án. Thấy rằng: Bị cáo khiếu nại 04 vấn đề liên quan. Các khiếu nại, gồm: Thứ nhất, bị cáo khiếu nại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau, bị cáo yêu cầu xem xét lại khung hình phạt đối với bị cáo. Vấn đề này, bị cáo đã kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phúc thẩm; Đối với khiếu nại thứ 02 và thứ 03, bị cáo khiếu nại Bản Kết luận điều tra số 14/KLĐT-VPCQCSĐT ngày 06/3/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B và Thông báo kết luận giám định số 1125/TB-ĐTTH ngày 21/6/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Ngày 12/3/2025, bị cáo đã có đơn khiếu nại gửi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai khiếu nại bản kết luận điều tra và bản kết luận giám định đối với bị hại. Ngày 22/5/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai có Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-VKS giữ nguyên Bản Kết luận điều tra số 14/KLĐT-VPCQCSĐT ngày 06/3/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Sau đó, ngày 05/6/2025, bị cáo có khiếu nại lần 02 gửi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhưng không được giải quyết do hết thời hiệu khiếu nại; Đối với khiếu nại thứ 04, bị cáo yêu cầu làm rõ trách nhiệm của Trung tâm Y tế thị xã G và quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà M1, T3. Bị cáo không được những người này ủy quyền khiếu nại hay khởi kiện quyết định hành chính và việc giải quyết không thuộc thẩm quyền của cấp phúc thẩm; Tại phiên tòa, bị cáo có khiếu nại vấn đề thứ 05 đề nghị xem xét xử lý đối với hành vi của bị hại L và con của ông L. Yêu cầu này cũng không thuộc phạm vi giải quyết của cấp phúc thẩm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của bị cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Danh Minh K khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 12/3/2024, K dùng nón bảo hiểm đánh mạnh một cái

trúng vào phần đầu của ông L rồi tiếp tục đánh thêm 03 (ba) cái trúng vào vùng đầu, mặt của ông L gây thương tích.

[3] Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 99/KLTTCT-TTPY, ngày 13/6/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với thương tích của ông L:

- Một sẹo ở vùng đỉnh đầu. Tỷ lệ: 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới.

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ: 08% (T5). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

- Gây (vỡ) bờ trên ổ mắt phải, không ảnh hưởng thị lực. Tỷ lệ: 06% (Sáu). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Hết bầm máu mi trên, mi dưới mắt trái, hết sưng bầm má trái, hết phù nề thái dương trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Ấn đau nhẹ bờ trên mắt phải: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Văn L tại thời điểm giảm định là: 14% (mười bốn phần trăm).

[4] Trong các thương tích của bị hại được giám định ở trên, bị cáo không thừa nhận thương tích gãy xương chỉnh mũi (tỷ lệ 8%) của bị hại L là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận thời điểm bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh ông L thì chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi. Mặt khác, bị cáo cho rằng thương tích vùng mũi của ông L là do ông L bị tai nạn giao thông trước đó nhưng không được ông L thừa nhận, trong khi bị cáo không có tài liệu gì khác chứng minh. Mặc dù, tại Giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm Y tế thị xã G ngày 12/3/2024 không thể hiện phần thương tích gãy xương chính mũi, nhưng theo Giấy chứng nhận thương tích số 150/CN ngày 27/5/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B có thể hiện bị hại Lành chuẩn đoán gãy xương chính mũi. Tại Công văn số 127/YTGR ngày 16/8/2024 của Trung tâm Y tế G giải trình lý do và xác định bị hại L có gãy xương chính mũi di lệch ít, gãy bờ trên ổ mắt phải do bị đánh lúc vào viện.

[5] Với các dữ liệu nói trên cho thấy, bị hại L bị thương tích 14% là do bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây ra. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] Giữa bị cáo và bị hại L không có mâu thuẫn, nhưng gia đình bà M1 (bác hai của bị cáo) và gia đình bị hại L có tranh chấp đất đai. Mâu thuẫn kéo dài. Bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh bị hại liên tục. Sự việc chỉ dừng lại khi được người khác can ngăn. Điều đó, cho thấy thái độ của bị cáo có tính hung hăng, quyết liệt, xem thường pháp luật, có tính chất côn đồ đúng như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS, nhưng không được cấp sơ thẩm xem xét là có thiếu xót, cần được rút kinh nghiệm.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, làm tăng mâu thuẫn giữa hai gia đình trong giải quyết tranh chấp đất đai, ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương. Bị

cáo gây thương tích cho bị hại trái pháp luật hình sự. Phạm tội phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[8] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và đánh giá hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại. Tuy cấp sơ thẩm không xác định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ thuộc tình tiết định khung tăng nặng của khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nhưng với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù được cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không đủ điều kiện để được xem xét theo quy định.

[9] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận; ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[10] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Minh K về việc xin được hưởng án treo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 8-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8-CM;
- Công an phường Láng Tròn, tỉnh CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế